

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1267 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh
Lộc tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 345/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 2404/STNMT-BVMT ngày 25/03/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 272/Tr-STNMT ngày 09/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc;
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh
Lộc tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Vĩnh Lộc.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc.
- + Người đại diện: Trịnh Tuấn Vũ
- + Chức vụ: Phó Giám đốc - Phụ trách Ban.
- + Địa chỉ: thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc.
- + Điện thoại: 0972610036.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc có tổng diện tích là 26.200 m² (trong đó, diện tích hiện trạng bệnh viện đang sử dụng: 18.000 m², diện tích khu đất mở rộng: 8.200 m²) tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô bệnh viện: 200 giường bệnh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình:

- Đầu tư xây dựng mới: Nhà điều trị 3 tầng với tổng diện tích sàn khoảng: 6.350 m²; Nhà khoa lâm diện tích xây dựng khoảng: 257m²; Nhà đại thể 1 tầng diện tích xây dựng khoảng: 120m²; Nhà chứa và phân loại rác thải diện tích khoảng: 30m²; Nhà điều hành và bể xử lý nước thải; Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Phá dỡ các hạng mục: Khu nhà điều trị 3 tầng (2.931 m²); Nhà khoa lâm - nội B (180 m²); Nhà đại thể (118 m²); nhà phân loại rác thải (41,2 m²).

- Giữ nguyên hiện trạng các hạng mục công trình chính: Nhà khám bệnh 2 tầng; Khoa y học cổ truyền; Nhà khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; Nhà ăn, khoa dinh dưỡng và một số công trình phụ trợ khác.

b. Hoạt động của dự án:

- Thi công xây dựng các công trình xây dựng mới và phá dỡ các hạng mục công trình nêu trên;

- Vận hành dự án: Hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02

vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: giải phóng mặt bằng, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, phá dỡ công trình,... phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... ; ngoài ra, có hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện hiện trạng,... có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khám chữa bệnh, sinh hoạt của cán bộ, y bác sỹ; bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách vãng lai,...; hoạt động giao thông trong Bệnh viện,... có khả năng tác động xấu đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động của Bệnh viện hiện trạng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày, bao gồm: nước rửa tay, chân: 0,6 m³/ngày; và nước nhà vệ sinh 0,6m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, lớp xe khoảng 4m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất khoảng 749 m³/h. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công, phá dỡ các hạng mục công trình,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 12 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng gồm: Xà bần từ phá dỡ công trình 1.885m³; đất bóc hữu cơ 2.241m³; vật liệu thi công vãi là 205 tấn; vỏ bao bì xi măng 1.072 kg.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 90 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa tại công trường là 15lít/ lần sửa chữa.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tác động do chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa phần diện tích mở rộng của dự án.

- Tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện; Bệnh nhân, cán bộ y bác sỹ; Công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do các rủi ro, sự cố: tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; ngộ độc thực phẩm,...

3.1.6. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện hiện trạng (chi tiết tại giai đoạn vận hành).

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh cá nhân, từ hoạt động ăn uống có lưu lượng 48,6 m³/ngày.đêm (trong đó, nước thải từ nhà vệ sinh: 9,72 m³/ngày.đêm; nước tắm rửa, giặt giũ: khoảng 29,16 m³/ngày.đêm; nước thải từ nhà ăn: 9,72 m³/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- *Nước thải y tế:* Phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh tại các khoa phòng với lưu lượng 21,2 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: NH₄⁺; NO₃⁻; BOD₅; COD; TSS; Coliform;...

- *Nước mưa chảy tràn* có lưu lượng lớn nhất khoảng 897 m³/h. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của phương tiện ra vào bệnh viện, hoạt động của máy móc thiết bị y tế, các công trình xử lý môi trường; hoạt động nấu ăn của bệnh viện,... Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên Bệnh viện. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 185 kg/ngày.đêm* từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, y bác sỹ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách vắng lại. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, vỏ rau quả, túi nilon,...).

- *Chất thải y tế thông thường phát sinh khoảng 77,5 kg/ngày.đêm.* Thành phần chủ yếu: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa.

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- *Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm gồm:* Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn chứa các vật phẩm y tế mang các vi khuẩn, vi trùng gây bệnh,... có khối lượng khoảng 15,0 kg/ngày; Chất thải y tế nguy hại sắc nhọn, được phẩm hết hạn sử dụng và vỏ lọ hóa chất thuộc nhóm gây độc tế bào khoảng 3,0 kg/ngày;

chất thải giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ); mẫu bệnh phẩm,.. khoảng 21,5 kg/ngày.

- *Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm gồm:* dược phẩm hết hạn sử dụng và vỏ lọ hóa chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất, vật liệu tráng chì sử dụng trong ngăn tia xạ thải bỏ,..: khoảng 2,0 kg/ngày.

3.2.5. Các tác động khác

- Tác động do các rủi ro, sự cố: an toàn bức xạ, cháy nổ; ngộ độc thực phẩm, hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng và hoạt động của Bệnh viện hiện trạng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động xây dựng:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương rãnh hiện có nhằm tiêu thoát nước khu vực thi công và khu vực Bệnh viện hiện trạng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: được thu gom vào hố lắng có thể tích 2m³ (kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 3 nhà vệ sinh di động (bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít) tại khu công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hố lắng có thể tích khoảng 4,5 m³ (kích thước 2m x 1,5m x 1,5m), được bố trí gần khu vực cổng ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Về các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng phương tiện còn đăng kiểm theo quy định, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng phương tiện đảm bảo hoạt động tốt.

- Thiết bị, máy móc và phương tiện ra khỏi công trường sẽ được phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe.

- Bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực thi công dự án ra tuyến đường Quốc lộ 217.

- Lắp dựng hành rào bằng tôn cao 3m dài 200m tại vị trí tiếp giáp với khu đất hiện trạng của Bệnh viện để giảm bụi và các chất thải phát tán vào khuôn viên bệnh viện.

- Khu vực phá dỡ công trình cũ: Chủ đầu tư sẽ xây dựng tường bao bằng tấm tôn (tổng chiều dài 450m x cao 3m) xung quanh khu vực thi công công trình và phân mở rộng để giảm sự phát tán các chất ô nhiễm ra bên ngoài.

- Khi thi công công trình trên cao, sử dụng bạt che chắn phía dưới nhằm hạn chế bụi, chất thải rơi xuống phía dưới và phát tán ra môi trường xung quanh.

- Yêu cầu các phương tiện không nổ máy khi chờ bốc chất thải lên xe và hạn chế nhiều xe cùng vào công trường trong 1 thời điểm.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Lắp đặt 03 thùng (dung tích 50 lít/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực kho tạm; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Tổ chức biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng

- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ từ diện tích đất mở rộng được tận dụng trồng cây xanh trong khuôn viên hoặc cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng đất màu để trồng cây.

- Đối với bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ chất thải đã được thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Không được để lẫn chất thải rắn xây dựng vào chất thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện hiện trạng.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị các thùng chứa dung tích loại 120 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa cạnh khu vực lán trại.

- Chất thải được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thi công.
- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng.
- Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng, đổ thải,... phải vào ra bằng cổng phụ; không được vận chuyển qua khu vực công chính (lối ra vào của Bệnh viện hiện trạng).
- Khi vận chuyển vật liệu xây dựng và vật liệu đổ thải qua đường đông dân cư, không vận chuyển vào thời gian cao điểm (17h-18h), ban đêm (22h-5h sáng) để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân; tổ chức quét dọn khi đánh rơi vật liệu dọc các tuyến đường vận chuyển.
- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.1.6. Biện pháp giảm thiểu tác động từ hoạt động của Bệnh viện hiện trạng

(Chi tiết tại giai đoạn vận hành)

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*
 - + Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên bệnh viện được thu gom bằng đường ống riêng sau đó dẫn vào mương thu gom nước thải chung của Bệnh viện, có chiều dài khoảng $L = 1.002\text{ m}$, có nắp đậy bằng tấm đan bê tông; trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí hố ga lắng cặn, số lượng 24 hố ga, kích thước: $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$) trước khi thải ra mương thoát nước chung của khu vực.
 - + Định kỳ, khơi thông, nạo vét hệ thống mương thoát nước; cải tạo khi bị hư hỏng xuống, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.
- *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

Nước thải vệ sinh của bệnh viện được thu gom, xử lý sơ bộ tại 8 bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích bể tự hoại 180 m^3 ; nước thải sau khi xử lý từ bể tự hoại được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.
- *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải nhà ăn*

Nước thải từ khu vực nhà ăn Bệnh viện được đưa vào 01 bể tách dầu mỡ 02 ngăn thể tích 4 m^3 (kích thước: dài 2 m x rộng 2 m x cao 1 m). Nước thải nhà ăn sau khi qua bể tách dầu mỡ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.
- *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải y tế*

Nước thải y tế phát sinh từ Bệnh viện được thu gom bằng đường ống dẫn nước về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện, công suất 200 m³/ngày đêm để xử lý.

- Sơ đồ công nghệ Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện như sau:

Nước thải → Ngăn tách rác → Bể điều hòa → hệ thống hợp khối (Ngăn yếm khí → Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí → Ngăn tách nước tuần hoàn → Ngăn lọc sinh học) → Bể khử trùng → Bể chứa nước sau xử lý → mương tiêu khu vực.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- Lắp đặt hệ thống quạt, điều hòa, quạt thông gió,... tại các phòng khám, chữa bệnh, phòng làm việc; quạt chụp hút tại khu vực nhà bếp; quạt hút mùi tại các phòng vệ sinh,...

- Thường xuyên vệ sinh, sát khuẩn các khoa phòng, khuôn viên bệnh viện; thay thế những nắp cống hỏng; định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh thoát nước hạn chế sự phát tán mùi ra môi trường xung quanh.

- Các labo xét nghiệm, kho hóa chất, dược phẩm phải bố trí hệ thống thông khí cục bộ và xử lý khí độc như chụp hút, tủ hút...

- Chất thải thông thường được vận chuyển đi xử lý hàng ngày.

- Sử dụng thêm các chế phẩm vi sinh xử lý và hạn chế phát sinh mùi lạ như: Enchoice, EM, CloraminB,... Các chế phẩm vi sinh này được phun trực tiếp vào các nguồn có khả năng phát sinh mùi, các khu vệ sinh, khu tập kết rác thải. Với ước tính khối lượng hóa chất khử trùng, sát khuẩn bệnh viện định kỳ 01 tuần/lần và 2,0kg/lần.

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên Bệnh viện.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của bệnh viện được thu gom, phân loại theo Thông tư liên tịch số 20/2021/TT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Tại các khoa phòng, hành lang và khu vực bếp ăn, khuôn viên sử dụng các thùng đựng rác loại 10 lít; 20 lít; 120 lít; 240 lít để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh; thức ăn thừa được tận dụng cho người dân làm thức ăn chăn nuôi; rác thải khác được thu gom vào các thùng/xe đẩy đặt tại khu vực nhà chứa chất thải rắn có diện tích 10m²; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải y tế thông thường: được thu gom vào các xô y tế (10 lít/xô); sau đó, được tập kết vào 02 thùng chuyên dụng (240 lít/thùng) đặt tại nhà ngăn

tập kết rác thải y tế thông thường có diện tích 10m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn: Được thu gom riêng vào túi nilon, thùng màu vàng, có tay kéo, bánh xe đẩy và có nắp đậy đặt tại Nhà lưu giữ chất thải sau đó hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

- Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm, lưỡi dao mổ, đinh...): Được thu gom riêng vào các hộp nhựa màu vàng (3 lít/hộp), sau đó cô lập tại 01 bể bê tông có dung tích 2,0 m³ để lưu giữ; trước khi cho vào bể bê tông sẽ được khử khuẩn bằng Cloramin B.

- Chất thải giải phẫu, mô bệnh phẩm có kích thước lớn, nhau thai,... được thu gom riêng chứa vào tủ bảo ôn đặt tại góc trong khu vực nhà đại thể Bệnh viện; định kỳ, vận chuyển đi chôn lấp tại nghĩa trang của địa phương với tần suất 02 ngày/lần.

- Dược phẩm quá hạn, chất lượng kém,... chất thải nguy hại khác như pin, acquy, bóng đèn neon... thu gom và lưu giữ trong 2 thùng màu đen dung tích 120 lít/thùng) đặt trong khu vực kho chứa. Định kỳ Bệnh viện hợp đồng với các đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

- Nhà lưu giữ chất thải có tổng diện tích 30m², được chia làm 3 ngăn lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế thông thường và chất thải nguy hại riêng biệt; mỗi ngăn có diện tích 10 m²; bên trong các ngăn có bố trí các thùng composit/xe đẩy tay lưu trữ chất thải.

4.2.5. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động các tia bức xạ từ khoa chẩn đoán hình ảnh*

+ Các thiết bị chụp X-quang, Phòng chiếu chụp X-quang được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 365:2007 - Tiêu chuẩn thiết kế bệnh viện đa khoa. Cụ thể: trần, tường, cửa ra vào các phòng chiếu, chụp được ốp bằng vật liệu cản tia bức xạ X, cánh cửa làm bằng vật liệu chì; định kỳ tiến hành kiểm tra mức độ hoạt động an toàn của máy X - quang.

+ Nhân viên vận hành máy được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và được khám sức khỏe định kỳ.

- *Phòng chống cháy nổ:*

Thiết kế và lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo đúng quy định; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- *Ứng phó và khắc phục sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung:*

Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị; luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để

kịp thời thay thế khi hỏng hóc; sử dụng bể thu gom để chứa nước thải sinh hoạt khi hệ thống gặp sự cố; bố trí công nhân chịu trách nhiệm vận hành liên tục theo dõi, ghi chép vào sổ nhật ký vận hành đối với từng hệ thống; khi phát hiện sự cố báo cáo ngay với người chủ quản để đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.